

Số: 2027/QĐ-UBND

Hòa Xuân, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÒA XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về phân bổ dự toán ngân sách năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hòa Xuân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân về điều chỉnh nhiệm vụ và kinh phí thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Hòa Xuân năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 649/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường về kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND phường tại cuộc họp ngày 10 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường tại Tờ trình số: 1055/TTr-PVHXXH ngày 30/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí từ nhiệm vụ tuyên truyền về chuyển đổi số tại Mục I.1 của danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND, giảm 100.000.000 đồng (từ 100.000.000 đồng còn 0 đồng), để bổ sung cho các nhiệm vụ sau:

a) Phòng Văn hóa - Xã hội phường: tăng 90.000.000 đồng cho nhiệm vụ tổ chức các hoạt động Ngày hội Chuyển đổi số năm 2026 nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; kinh phí nhiệm vụ sau điều chỉnh là 400.000.000 đồng.

b) Đảng ủy phường: tăng 10.000.000 đồng cho nhiệm vụ xây dựng và duy trì hoạt động Zalo OA của Đảng ủy phường; kinh phí nhiệm vụ sau điều chỉnh là 31.733.600 đồng.

Tổng kinh phí của các nhiệm vụ sau điều chỉnh là 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng), không thay đổi so với Quyết định số 1543/QĐ-UBND. Chi tiết tại Phụ lục I, II, III và IV kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phụ lục IV kèm theo Quyết định này thay thế danh mục nhiệm vụ và dự toán kinh phí sau điều chỉnh, các nhiệm vụ và mức kinh phí khác ngoài các nội dung nêu tại Điều 1 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của Chủ tịch UBND phường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu điều chỉnh, bổ sung dự toán cho các đơn vị theo Phụ lục IV; phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra việc thực hiện và thanh, quyết toán theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung và tiến độ; tổng hợp báo cáo tiến độ giải ngân cho Chủ tịch UBND phường trước ngày 25/12/2026.

3. Đảng ủy phường và các đơn vị được giao kinh phí chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quản lý và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành. Các nhiệm vụ đang triển khai tiếp tục thực hiện trên cơ sở mức kinh phí sau điều chỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Trạm Y tế phường;
- Lưu: VT, PVHXXH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Công Đông

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ THEO ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số: 2027/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí theo QĐ 1543	Giảm	Tăng, bổ sung	Kinh phí sau điều chỉnh
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	1.138.360.000	100.000.000	90.000.000	1.128.360.000
2	Văn phòng HĐND và UBND phường	24.000.000	0	0	24.000.000
3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	424.000.000	0	0	424.000.000
4	Đảng ủy phường	75.613.600	0	10.000.000	85.613.600
5	Trạm Y tế phường Hòa Xuân	338.026.400	0	0	338.026.400
	TỔNG CỘNG	2.000.000.000	100.000.000	100.000.000	2.000.000.000

PHỤ LỤC II
NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH GIẢM

(Kèm theo Quyết định số: 2027/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nhiệm vụ theo QĐ 1543	Kinh phí trước	Giảm	Kinh phí còn lại
I.1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tuyên truyền về chuyển đổi số (tuyên truyền trực quan, lưu động, video,...)	100.000.000	100.000.000	0
	TỔNG CỘNG		100.000.000	100.000.000	0

Mục I.1 là số thứ tự của nhiệm vụ trong danh mục kinh phí sau điều chỉnh kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND. Kinh phí 100.000.000 đồng điều chỉnh giảm được phân bổ lại cho ba nhiệm vụ tại Phụ lục III.

PHỤ LỤC III
NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH TĂNG BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số: 2027/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nhiệm vụ	Kinh phí trước	Tăng, bổ sung	Kinh phí sau
I.13	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ chức các hoạt động Ngày hội Chuyển đổi số năm 2026 nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10	310.000.000	90.000.000	400.000.000
IV.3	Đảng ủy phường	Xây dựng và duy trì hoạt động Zalo OA của Đảng ủy phường	21.733.600	10.000.000	31.733.600
	TỔNG CỘNG		331.733.600	100.000.000	431.733.600

Số thứ tự ở cột STT đối chiếu với danh mục nhiệm vụ kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND. Mức kinh phí sau điều chỉnh của từng nhiệm vụ được đưa vào Phụ lục IV.

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 2027/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Hòa Xuân)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Nội dung theo hướng dẫn của Sở KHCN	Thời gian thực hiện	Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND			2.000.000.000	
I	Phòng Văn hóa - Xã hội			1.128.360.000	
1	Tuyên truyền về chuyển đổi số (tuyên truyền trực quan, lưu động, video,...)	Mục I.10 Công văn số 3360/SKHCHN-VP ngày 08/12/2025	Thường xuyên	0	Giảm 100.000.000 đồng
2	Lắp đặt và duy trì internet, wifi công cộng phục vụ người dân tại các nhà sinh hoạt cộng đồng	Mục I.2 Công văn số 3360/SKHCHN-VP ngày 08/12/2025	Tháng 3/2026	122.760.000	Giữ nguyên
3	Mua thẻ nhớ để lưu dữ liệu cho camera giám sát tại 44 nhà sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn phường	Mục I.4 Công văn số 3360/SKHCHN-VP ngày 08/12/2025	Tháng 6/2026	25.000.000	
4	Tổ chức Hội thi ý tưởng - Sáng kiến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục năm 2026	Mục I.11 Công văn số 3360/SKHCHN-VP ngày 08/12/2025	Tháng 3/2026	70.000.000	
5	Tập huấn, đào tạo kỹ năng số, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm dùng chung cho CBCCVC; kỹ năng số cho người dân; tuyên truyền về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo	Mục I.8, I.9 và III.1 Công văn số 3360/SKHCHN-VP ngày 08/12/2025	Quý III-IV/2026	40.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Nội dung theo hướng dẫn của Sở KHCN	Thời gian thực hiện	Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
6	Lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho mạng LAN, đường truyền hội nghị truyền hình trực tuyến	Mục I.12 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Năm 2026	45.000.000	
7	Xây dựng phần mềm Học liệu số thông minh tích hợp AI trong giáo dục trên địa bàn phường	Mục I.16 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III-IV/2026	150.000.000	
8	Duy trì, vận hành, cập nhật thông tin thường xuyên trên trang Zalo OA của UBND phường	Mục I.18 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Thường xuyên	30.000.000	
9	Mua sắm các phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường thuộc thẩm quyền của UBND phường	Mục IV.1 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III/2026	62.100.000	
10	Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cấp phường	Mục IV.2 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III/2026	20.000.000	
11	Cước phí internet dự phòng của UBND phường do VNPT lắp đặt tại phòng mạng UBND phường	Mục I.3 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Năm 2026	13.500.000	
12	Xây dựng dashboard theo dõi, giám sát và hỗ trợ điều hành dựa trên dữ liệu số phường Hòa Xuân	Thuộc nhóm nền tảng, dữ liệu số; Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III-IV/2026	150.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Nội dung theo hướng dẫn của Sở KHCN	Thời gian thực hiện	Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
13	Tổ chức các hoạt động Ngày hội Chuyển đổi số năm 2026 nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10	Thuộc nhóm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tổ chức hoạt động CDS; Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III-IV/2026	400.000.000	Tăng 90.000.000 đồng
II	Văn phòng HĐND và UBND phường			24.000.000	
1	Mua laptop phục vụ các cuộc họp trực tuyến qua Zoom, nền tảng web tại hội trường và các phòng họp UBND phường	Mục I.1 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Năm 2026	24.000.000	Giữ nguyên
III	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị			424.000.000	
1	Xây dựng bộ công cụ hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn tham gia chương trình theo bộ tiêu chí OCOP (ISO/HACCP/VietGAP); ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong truyền thông, số hóa sản phẩm, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP; đăng ký nhãn hiệu, xây dựng trang thông tin điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.	Mục II Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III/2026	424.000.000	
IV	Đảng ủy phường			85.613.600	
1	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với mạng LAN và mạng Internet	Mục I.12 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III/2026	45.000.000	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Nội dung theo hướng dẫn của Sở KHCN	Thời gian thực hiện	Kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
2	Thuê đường truyền Internet	Mục I.3 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Năm 2026	8.880.000	
3	Xây dựng và duy trì hoạt động Zalo OA của Đảng ủy phường	Mục I.18 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III-IV/2026	31.733.600	Tăng 10.000.000 đồng
V	Trạm Y tế phường Hòa Xuân			338.026.400	
1	Cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở Trạm Y tế Hòa Châu cũ và trụ sở Trạm Y tế Hòa Phước cũ	Nhóm hạ tầng số; Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Quý III-IV/2026	313.826.400	
2	Thẩm định nhiệm vụ cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở Trạm Y tế Hòa Châu cũ và trụ sở Trạm Y tế Hòa Phước cũ	Chi phí tư vấn/thẩm định thuộc nhiệm vụ cải tạo hạ tầng mạng; theo hồ sơ được phê duyệt	Quý III-IV/2026	5.000.000	
3	Thuê đường truyền internet tốc độ cao tại trụ sở Trạm Y tế Hòa Châu cũ và trụ sở Trạm Y tế Hòa Phước cũ	Mục I.3 Công văn số 3360/SKHCN-VP ngày 08/12/2025	Năm 2026	19.200.000	
	TỔNG CỘNG			2.000.000.000	